

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA VẬT LIỆU XÂY DỰNG		
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: - Cát vàng; cát san lấp; Đá 1x2; Đá 4x6; Xi măng; Thép xây dựng (Thép tròn, thép hình, thép tấm, thép ống mạ kẽm).	- Tất cả các vật tư, vật liệu đề xuất sử dụng cho gói thầu phải nêu rõ chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng của từng vật tư vật liệu, mức độ đáp ứng kỹ thuật của vật liệu dùng cho công trình. - E-HSDT có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hợp lệ cho từng vật tư, vật liệu cho gói thầu này và đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà cung cấp, hợp đồng nguyên tắc đóng giáp lai của nhà cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.2 Đối với các vật tư, vật liệu khác.	Nhà thầu cam kết tất cả các vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu điều có chất lượng đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.3 Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công và biện pháp bảo quản vật liệu khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.	Mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp	Đạt
	Nêu không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác	Đạt

	định là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VÀ BIỆN PHÁP THI CÔNG:		
2.1. Chuẩn bị thi công.	Có công tác chuẩn bị bao gồm những biện pháp chuẩn bị về tổ chức, phối hợp thi công, những công tác chuẩn bị bên trong và bên ngoài mặt bằng công trường. Bố trí tổng mặt bằng thi công (gồm: bản vẽ + thuyết minh), trong đó phải xác định: - Vị trí các hạng mục công trình xây dựng; - Vị trí các hệ thống phụ trợ mặt bằng tổ chức thi công: cấp điện, cấp nước, chiếu sáng, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, ban chỉ huy, vệ sinh, nhà tạm. - Vị trí các kho, bãi để cấu kiện, vật liệu xây dựng, xe máy và các thiết bị thi công chủ yếu; - Công trình phụ trợ (cổng ra vào, rào chắn, biển báo công trình); - Bãi chứa chất thải xây dựng tạm;	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
2.2 Công tác cung ứng vật tư - kỹ thuật	Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng, thiết bị kỹ thuật, bảo đảm phục vụ thi công liên tục, không bị gián đoạn và phù hợp với tiến độ thi công đề xuất. Có biểu cung ứng vật tư-vật liệu chính dự kiến sử dụng cho công trình và cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, lưu giữ, bảo quản vật tư - vật liệu.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung, không phù hợp với tiến độ thi công đề xuất. Không có biểu cung ứng vật tư-vật liệu chính dự kiến sử dụng cho công trình hoặc có nhưng không cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, lưu giữ, bảo quản vật tư - vật liệu.	Không đạt
2.3 Cơ giới xây dựng	Sử dụng phương pháp và phương tiện cơ giới có hiệu quả, bảo đảm có năng suất lao động cao, chất lượng và tiến độ. Nêu rõ số lượng, chủng loại máy móc,	Đạt

	thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình. Có biểu cung ứng xe máy-thiết bị thi công.	
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không nêu rõ số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình. Không có biểu cung ứng xe máy-thiết bị thi công.	Không đạt
2.4 Tổ chức lao động	Có công tác tổ chức lao động trong thi công xây lắp bao gồm những biện pháp sử dụng hợp lý lao động, công nhân. Bố trí các tổ, đội thi công và xác định số lượng công nhân, cơ cấu ngành nghề và trình độ nghề nghiệp của công nhân trong từng tổ đội phù hợp với công việc gói thầu.	Đạt
	Không có công tác tổ chức lao động. Không bố trí các tổ, đội thi công hoặc không xác định cụ thể số lượng công nhân, cơ cấu ngành nghề và trình độ nghề nghiệp của công nhân trong từng tổ đội. Hoặc bố trí công nhân kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2.5. Biện pháp tổ chức thi công hạng mục chính.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và có thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung, không hợp lý, không khả thi về các biện pháp pháp tổ chức thi công các hạng mục nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. TIẾN ĐỘ THI CÔNG:		
3.1. Tiến độ thi công tổng thể	Có thuyết minh, bảng tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công việc theo bảng kê hạng mục công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất thời gian thi công và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V.	Đạt
	Thuyết minh, thời gian hoàn thành công trình nhà thầu đề xuất không phù hợp với	Không đạt

	yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	
3.2. Tiến độ thi công chi tiết	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho từng công việc của từng hạng mục. Biểu tiến độ phải được thuyết minh rõ ràng, hợp lý, khả thi và phù hợp với tiến độ thi công tổng thể.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các hạng mục hoặc tiến độ không thuyết minh, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp. Không đáp ứng yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ và đẩy nhanh tiến độ thi công	Có Biện pháp đảm bảo thực hiện thi công đúng tiến độ đề ra. Dự trù các tình huống ảnh hưởng có dẫn đến chậm tiến độ thi công và có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ trong từng tình huống.	Đạt
	Không có Biện pháp đảm bảo thực hiện thi công đúng tiến độ đề ra. Không dự trù được các tình huống ảnh hưởng có thể dẫn đến chậm tiến độ thi công hoặc không có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ trong từng tình huống.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG:		
4.1. Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu	Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không có Hệ thống quản lý thi công xây dựng hoặc có nhưng chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
4.2. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng, vận hành thử nghiệm, thí nghiệm vật liệu, sản	Có biện kiểm tra, kiểm soát chất lượng, vận hành thử nghiệm, thí nghiệm vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, được sử dụng	Đạt

phẩm, cấu kiện, được sử dụng cho công trình.	cho công trình và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V.	
	Không biện kiểm tra, kiểm soát chất lượng, vận hành thử nghiệm, thí nghiệm vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, được sử dụng cho công trình và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V hoặc có nhưng không phù hợp, không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG:		
5.1 Kế hoạch tổng hợp về an toàn.	Có Kế hoạch tổng hợp về an toàn bao gồm các nội dung chính: Hướng dẫn kỹ thuật về an toàn lao động; Quy định về quản lý an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân và Ứng phó với tình huống khẩn cấp.	Đạt
	Không mô tả hoặc mô tả không hợp lý. Không có Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động hoặc có Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
5.2 Biện pháp phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy trong đó phải bao gồm: xác định những điểm nguy hiểm dễ xảy ra cháy và các biện pháp phòng ngừa; Dự kiến bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy, biện pháp cứu chữa trong từng tình huống.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
5.3 Biện pháp bảo vệ môi trường.	Có biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực trong quá trình thi công từ các yếu tố gồm: Khí thải; Bụi; Tiếng ồn, chống rung; Nước thải sinh hoạt; Nước mưa chảy tràn. Các biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo vệ môi trường hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi.	Không đạt

Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. BẢO HÀNH VÀ UY TÍN CỦA NHÀ THẦU		
6.1. Biện pháp bảo hành của nhà thầu đối với công trình: về nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Có đề xuất và mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp; Thời hạn bảo hành và chi phí bảo hành đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
6.2 Yêu cầu về bảo hành công trình: Kế hoạch bảo hành công trình	Nhà thầu có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu có văn bản cam kết về thực hiện bảo hành công trình, trong đó thời gian khắc phục chậm nhất trong vòng 01 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, không có biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu không có cam kết về thực hiện bảo hành công trình hoặc có thời gian khắc phục nhiều hơn 01 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu: Trong	Có cam kết đáp ứng các yêu cầu hoặc nhà thầu có vi phạm một trong các hành	Đạt

vòng 3 năm trở lại đây. Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSĐX khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSĐX khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Nhà thầu rút HSDT, HSĐX sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSĐX; - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp	vi nêu trên nhưng đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này. Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.	Không đạt
--	---	-------------------------

đồng; - Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. <i>(Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i>		
7.2 Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng: Trong vòng 3 năm trở lại đây. Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng hoặc không thực hiện do lỗi của nhà thầu; Nhà thầu không có hợp đồng bị chủ đầu tư đánh giá không đảm bảo chất lượng công trình hoặc không tuân thủ bảo hành công trình sau khi nghiệm thu <i>(Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện hoặc bị chấm dứt không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư).</i> <i>(Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết</i>	Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng các yêu cầu. Nhà thầu không có cam kết trong E-HSDT hoặc không đáp ứng yêu cầu trên.	Đạt Không đạt

<i>không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i>		
7.3 Cam kết khác của nhà thầu	E-HSDT có đính kèm đầy đủ các Văn bản cam kết sau: - Cam kết thực hiện đầy đủ các thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại thời điểm thực hiện bằng kinh phí của nhà thầu. - Cam kết cung cấp quy trình bảo trì. - Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. - Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Đạt
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt